

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

ĐỀ TÀI: Phân tích quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền
Sinh viên thực hiện : Trần Minh Quang
Lớp : K23ATCC
Mã sinh viên : 23A7510112

Hà nội, ngày 13 tháng 6 năm 2021

❧ MỤC LỤC ❧

Mở đầu.....	3
Nội dung.....	4
Chương 1: Khái quát lý luận về cạnh tranh và độc quyền.....	4
1) Quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.....	4
1.1 Định nghĩa cạnh tranh.....	4
1.2 Tác động của cạnh tranh.....	4
1.3 Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.....	6
2) Độc quyền trong nền kinh tế thị trường.....	7
2.1 Định nghĩa độc quyền.....	7
2.2 Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền.....	8
Chương 2: Phân tích thực trạng cạnh tranh và chống độc quyền ở Việt Nam.....	12
1) Sự biến chuyển về nhận thức đối với cạnh tranh.....	12
2) Thực trạng cạnh tranh và độc quyền ở Việt Nam.....	12
Chương 3: Giải pháp duy trì cạnh tranh và chống độc quyền.....	16
1) Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh và độc quyền.....	16
2) Biện pháp duy trì cạnh tranh và kiểm soát độc quyền.....	16
Kết luận.....	19
Tài liệu tham khảo.....	20

Mở đầu

Cạnh tranh là một trong những quy luật của nền kinh tế thị trường. Khi chuyển đổi từ nền kinh tế cũ sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì không thể tránh khỏi ảnh hưởng của quy luật của nền kinh tế thị trường trong đó có quy luật cạnh tranh. Việt Nam ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong quá trình phát triển nền kinh tế. Nhưng bên cạnh những thành tựu to lớn đó thì chúng ta cũng phải đối mặt với những thách thức vô cùng to lớn mà một trong số đó là khả năng cạnh tranh của nền kinh tế nước ta còn yếu kém khi so với quốc tế. Hiện nay, đứng trước quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng khi Việt Nam là thành viên của các tổ chức lớn như ASEAN, APEC, WTO hay AFTA thì nước ta cần có một nền kinh tế vững mạnh và đủ sức cạnh tranh với những nền kinh tế hàng đầu trên thế giới nhằm hướng đến mục tiêu trở thành nước công nghiệp trong tương lai. Muốn làm được như vậy thì chúng ta cần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế bắt đầu từ các đối tượng chính là các doanh nghiệp. Đặc biệt cần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, phát huy được các lợi thế của cạnh tranh từ đó đạt được mục tiêu đề ra.

Đã nhắc đến cạnh tranh thì không thể quên độc quyền bởi lẽ độc quyền và cạnh tranh có quan hệ mật thiết với nhau. Độc quyền là sự chi phối thị trường của nhiều công ty hoặc một tổ chức kinh tế nào đó về một loại sản phẩm trên một thị trường nhất định. Độc quyền ra đời do cạnh tranh không lành mạnh tạo nên, độc quyền làm hạn chế cạnh tranh và phát triển kinh tế. Để có được một môi trường lành mạnh và kiểm soát độc quyền hiệu quả đang là vấn đề quan trọng được đặt ra với nước ta. Vì vậy việc nghiên cứu đề tài **“Phân tích quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay”** đối với em là cần thiết trong giai đoạn phát triển kinh tế của nước ta.

Nội dung

Chương 1: Khái quát lý luận

1. Quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường

1.1. Định nghĩa cạnh tranh

Định nghĩa: Quy luật cạnh tranh là quy luật kinh tế điều tiết một cách khách quan mối quan hệ ganh đua kinh tế giữa các chủ thể trong sản xuất và trao đổi hàng hóa. Khi đã tham gia thị trường, các chủ thể sản xuất kinh doanh, bên cạnh sự hợp tác, luôn phải chấp nhận cạnh tranh.

Cạnh tranh là sự ganh đua giữa những chủ thể kinh tế với nhau nhằm có được ưu thế về sản xuất cũng như tiêu thụ và thông qua đó thu được lợi ích tối đa.

Kinh tế thị trường càng phát triển mạnh thì cạnh tranh trên thị trường càng trở nên thường xuyên và quyết liệt hơn.

Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh có thể xảy ra giữa các chủ thể trong nội bộ ngành, đồng thời cũng có thể diễn ra giữa các chủ thể thuộc các ngành khác nhau.

1.2. Tác động của cạnh tranh:

a) Tác động tích cực

Thứ nhất, cạnh tranh thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất

Trong nền kinh tế thị trường, để nâng cao năng lực cạnh tranh, các chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng tìm kiếm và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, từ đó kéo theo sự đổi mới về trình độ tay nghề, tri thức của người lao động. Kết quả là cạnh tranh giúp thúc đẩy lực lượng sản xuất xã hội phát triển nhanh hơn.

Thứ hai, cạnh tranh thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường.

Trong nền kinh tế thị trường, mọi hành vi của mọi chủ thể kinh tế đều hoạt động trong môi trường cạnh tranh. Hơn thế nữa, mọi hoạt động của các chủ thể kinh tế hoạt động trong nền kinh tế thị trường đều nhằm mục đích thu được lợi nhuận tối đa, muốn vậy thì ngoài việc hợp tác, họ cũng cạnh tranh với nhau để có được những điều kiện thuận lợi trong sản xuất và kinh doanh để thu được lợi nhuận tối đa. Qua đó, nền kinh tế thị trường không ngừng hoàn thiện hơn.

Thứ ba, cạnh tranh là cơ chế điều chỉnh linh hoạt việc phân bổ các nguồn lực.

Nền kinh tế thị trường đòi hỏi việc tiếp cận các nguồn lực phải dựa trên nguyên tắc cạnh tranh để phân bổ vào chủ thể có thể sử dụng hiệu quả. Theo đó, các chủ thể sản xuất kinh doanh phải thực hiện cạnh tranh để có được cơ hội sử dụng các nguồn lực để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, cạnh tranh thúc đẩy năng lực thỏa mãn nhu cầu của xã hội

Trong nền kinh tế thị trường, mục đích của các chủ thể kinh tế là lợi nhuận tối đa, mà người tiêu dùng là người quyết định chủng loại cuối cùng, số lượng và chất lượng hàng hóa trên thị trường. Chỉ những sản phẩm, hàng hóa được người tiêu dùng lựa chọn thì mới bán được và người sản xuất mới thu được lợi nhuận. Vì vậy, người sản xuất phải tìm cách tạo ra khối lượng sản phẩm đa dạng, dồi dào, phong phú, chất lượng tốt, giá thành phải chăng, làm cho nhu cầu người tiêu dùng và xã hội được đáp ứng

b) Tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực thì việc thực hiện cạnh tranh thiếu lành mạnh có thể dẫn đến các tác động tiêu cực như:

Một là, cạnh tranh không lành mạnh gây tổn hại môi trường kinh doanh.

Khi các chủ thể thực hiện các biện pháp cạnh tranh thiếu lành mạnh, thậm chí là các thủ đoạn độc ác để tìm kiếm lợi thế sẽ làm xói mòn môi trường kinh doanh, thậm chí xói mòn cả giá trị đạo đức xã hội. Do đó, các biện pháp, thủ đoạn cạnh tranh thiếu lành mạnh cần được loại trừ.

Hai là, cạnh tranh không lành mạnh gây lãng phí nguồn lực xã hội.

Để giành ưu thế trong cạnh tranh, có thể có chủ thể chiếm giữ các nguồn lực mà không phát huy được vai trò của các nguồn lực đó trong sản xuất kinh doanh, không đưa vào sản xuất để tạo ra hàng hóa, dịch vụ cho xã hội. Trong những trường hợp như vậy, cạnh tranh đã làm cho nguồn lực bị lãng phí.

Ba là, cạnh tranh không lành mạnh gây tổn hại phúc lợi của xã hội.

Khi các nguồn lực bị lãng phí, cạnh tranh không lành mạnh đã khiến cho phúc lợi xã hội bị tổn thất. Thay vì nếu sử dụng hiệu quả, xã hội sẽ có nhiều cơ hội lựa chọn hơn để thỏa mãn nhu cầu. Cho nên, khi các chủ thể sử dụng các biện pháp cạnh tranh thiếu lành mạnh, phúc lợi xã hội sẽ bị ảnh hưởng.

1.3. Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường

Thứ nhất, cạnh tranh giúp phân bổ lại nguồn lực xã hội một cách hiệu quả nhất. Các doanh nghiệp sản xuất cùng loại hay cùng một số loại hàng hóa cạnh tranh nhau về giá bán, hình thức sản phẩm, chất lượng sản phẩm. Trong quá trình cạnh tranh đó, doanh nghiệp nào có điều kiện sản xuất tốt, có năng suất lao động cao hơn thì doanh nghiệp đó sẽ thu được lãi. Điều đó giúp cho việc sử dụng các nguồn nguyên liệu của xã hội có hiệu quả hơn, đem lại lợi ích cho xã hội. Nếu cứ để cho các doanh nghiệp kém hiệu quả sử dụng các nguồn lực sẽ dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội trong khi hiệu quả gần như bằng không, chi phí sản xuất tăng cao, giá trị hàng hóa tăng lên không cần thiết

Thứ hai, cạnh tranh điều tiết cung - cầu hàng hóa trên thị trường, kích thích thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất và tăng vốn đầu tư vào sản xuất trên thị trường, khi cung một lượng hàng lớn hơn cầu hàng hóa đó thì làm cho giá cả hàng hóa sụt giảm dẫn đến giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Nếu giá cả giảm xuống bằng hoặc nhỏ hơn chi phí sản xuất thì doanh nghiệp đó sẽ thua lỗ dẫn đến phá sản. Chỉ những doanh nghiệp có chi phí sản xuất thấp và giá cả cao thì mới có thể tồn tại. Điều đó buộc các doanh nghiệp phải giảm chi phí sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất lao động bằng cách ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quá trình sản xuất.

Thứ ba, cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường còn xảy ra giữa những người lao động với nhau để giành được nơi làm việc tốt, thu nhập ổn định. Điều đó buộc người lao động phải nâng cao trình độ tay nghề của mình, làm cho bản thân hoàn thiện hơn. Điều đó chứng tỏ cạnh tranh đóng góp một phần trong việc hoàn thiện con người thông minh, năng động và sáng tạo.

2. Độc quyền trong nền kinh tế thị trường

2.1. Định nghĩa độc quyền

Định nghĩa: Độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá cả độc quyền nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.

Độc quyền ra đời nhờ cạnh tranh tự do. Tuy nhiên, sự ra đời của độc quyền không thủ tiêu cạnh tranh mà trái lại, độc quyền làm cho cạnh tranh trở nên đa dạng và gay gắt hơn

Trong nền kinh tế thị trường, nhìn chung không chỉ tồn tại sự cạnh tranh giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh nhỏ và vừa mà còn có thêm các loại cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền đó là: cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với các doanh nghiệp ngoài độc quyền, cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với nhau và cạnh tranh trong nội bộ các tổ chức độc quyền

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, cạnh tranh và độc quyền luôn tồn tại song hành. Độ khốc liệt của cạnh tranh và mức độ độc quyền hóa phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nền kinh tế thị trường khác nhau

2.2. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

a) Nguyên nhân hình thành độc quyền

Độc quyền xuất hiện do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật, đòi hỏi các doanh nghiệp phải ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất kinh doanh. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp phải có vốn lớn mà từng doanh nghiệp khó đáp ứng được. Vì vậy, các doanh nghiệp phải đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất dẫn đến hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn.

Hai là, vào cuối thế kỷ XIX, những thành tựu khoa học kỹ thuật mới xuất hiện như lò luyện kim mới; các máy móc mới ra đời, như động cơ diezen, máy phát điện; phát triển những phương tiện vận tải mới như xe hơi, tàu thủy,...

Sự xuất hiện những thành tựu khoa học kỹ thuật mới này, một mặt làm xuất hiện những ngành sản xuất mới đòi hỏi các doanh nghiệp phải có quy mô lớn; mặt khác thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng khả năng tích lũy, tích tụ và tập trung sản xuất, thúc đẩy phát triển sản xuất quy mô lớn.

Ba là, trong điều kiện phát triển của khoa học kỹ thuật, cùng với sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường ngày càng mạnh mẽ làm biến đổi cơ cấu kinh tế của xã hội theo hướng tập trung sản xuất quy mô lớn

Bốn là, cạnh tranh gay gắt làm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ bị phá sản hàng loạt, còn các doanh nghiệp lớn tuy vẫn tồn tại nhưng cũng đã bị suy yếu. Vì vậy nên để tiếp tục phát triển họ cần phải tăng cường tích tụ, tập trung sản xuất, liên kết với nhau thành các doanh nghiệp với quy mô lớn hơn. Lênin

khẳng định: “... tự do cạnh tranh đẻ ra tập trung sản xuất và sự tập trung sản xuất khi phát triển đến mức độ nhất định sẽ dẫn tới độc quyền

Năm là, do cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1873 trong toàn bộ giới tư bản chủ nghĩa làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp lớn muốn tồn tại và tiếp tục phát triển thì họ cần thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung sản xuất dẫn đến hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn.

Sáu là, sự phát triển của hệ thống tín dụng trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy tập trung sản xuất, nhất là việc hình thành và phát triển các công ty cổ phần, tạo tiền đề cho sự ra đời các tổ chức độc quyền. Khi các tổ chức độc quyền xuất hiện thì họ có thể ấn định giá cả độc quyền mua, bán để thu được lợi nhuận độc quyền cao

Lợi nhuận độc quyền: Lợi nhuận độc quyền là lợi nhuận thu được cao hơn lợi nhuận bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại.

Nguồn gốc của lợi nhuận độc quyền cao là lao động không công của công nhân làm việc trong các xí nghiệp độc quyền

Giá cả độc quyền: Giá cả độc quyền là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua và bán hàng hóa.

Giá cả độc quyền gồm chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận độc quyền. Do chiếm được vị trí độc quyền về sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nên tổ chức độc quyền áp đặt được giá cả độc quyền

b) Tác động của độc quyền đối với nền kinh tế

Tác động tích cực

Thứ nhất, độc quyền tạo ra khả năng to lớn trong việc nghiên cứu và triển khai các hoạt động khoa học kỹ thuật, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật

Độc quyền là kết quả của quá trình tích tụ, tập trung sản xuất ở mức độ cao. Do đó, các tổ chức độc quyền có khả năng tập trung được các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính cho việc nghiên cứu và triển khai các hoạt động khoa học kỹ thuật, thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật. Tuy nhiên đây vẫn chỉ là khả năng, còn việc khả năng trở thành hiện thực hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, đặc biệt là mục đích kinh tế của các tổ chức độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Thứ hai, độc quyền có thể làm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức độc quyền.

Vốn là kết quả của tập trung sản xuất và liên minh của các doanh nghiệp lớn, độc quyền tạo ra ưu thế về vốn trong việc ứng dụng những thành tựu kỹ thuật, công nghệ sản xuất mới, hiện đại, áp dụng phương pháp sản xuất tiên tiến làm tăng năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất, do đó nâng cao được năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, độc quyền tạo được sức mạnh kinh tế góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn hiện đại.

Với ưu thế tập trung được sức mạnh kinh tế to lớn, nhất là sức mạnh về tài chính đã tạo cho độc quyền điều kiện đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế trọng tâm, mũi nhọn, nhờ đó thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, hiện đại.

Tác động tiêu cực

Một là, độc quyền làm cho cạnh tranh không hoàn hảo gây thiệt hại cho người tiêu dùng và cho xã hội.

Với sự thống trị của độc quyền và vì mục đích lợi nhuận độc quyền cao, độc quyền tạo ra sản xuất lớn, có thể giảm chi phí sản xuất và do đó giảm giá cả hàng hóa. Tuy nhiên độc quyền không giảm giá mà họ luôn áp đặt giá bán hàng hóa cao và giá mua thấp, thực hiện trao đổi không ngang giá, hạn

chế khối lượng hàng hóa, tạo ra sự cung cầu giả về hàng hóa, gây thiệt hại cho người tiêu dùng và xã hội.

Hai là, độc quyền có thể kìm hãm sự tiến bộ kỹ thuật, theo đó kìm hãm sự phát triển kinh tế và xã hội.

Độc quyền tập trung các nguồn lực lớn, tạo ra khả năng nghiên cứu, phát minh các sáng chế khoa học và kỹ thuật. Nhưng vì lợi ích độc quyền nên các hoạt động nghiên cứu, phát minh, sáng chế chỉ được thực hiện khi vị trí độc quyền có sự lung lay. Vì vậy nên mặc dù có khả năng về tài chính tạo đủ điều kiện cho nghiên cứu, phát minh khoa học nhưng các tổ chức độc quyền không tích cực thực hiện chúng. Điều này chứng tỏ độc quyền ít nhiều đã kìm hãm sự thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật, theo đó kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.

Ba là, độc quyền chi phối các quan hệ kinh tế, xã hội, làm tăng sự phân hóa giàu, nghèo.

Với địa vị thống trị kinh tế và mục đích lợi nhuận độc quyền cao, độc quyền có khả năng và không ngừng bành trướng sang các lĩnh vực chính trị, xã hội, kết hợp với các nhân viên chính phủ để thực hiện mục đích lợi ích nhóm, kết hợp sức mạnh nhà nước hình thành độc quyền nhà nước, chi phối quan hệ, đường lối đối nội, đối ngoại của quốc gia, vì lợi ích của các tổ chức độc quyền chứ không phải vì lợi ích của đa số nhân dân lao động.

Chương 2: Phân tích thực trạng cạnh tranh và chống độc quyền ở Việt Nam.

1. Sự biến chuyển về nhận thức đối với cạnh tranh

Sau khi thống nhất đất nước, cả nước ta hăng hái bắt tay vào xây dựng, kiến tạo đất nước tiến lên CNXH. Khi mà trong nước chỉ có mô hình kinh tế tập trung bao cấp sau chiến tranh để lại, việc áp dụng mô hình kinh tế này trong chiến tranh đã mang lại hiệu quả đáng kể và được coi là ưu việt. Tuy nhiên vào thời bình thì nó đã không còn phù hợp nữa, minh chứng là những hậu quả mà Việt Nam phải nhận khi áp dụng nền kinh tế tập trung bao cấp thời bình đó là: nền kinh tế suy thoái, chi vượt thu, tỉ lệ lạm phát cao, đồng tiền mất giá, phương tiện kỹ thuật lạc hậu, chậm đổi mới, năng lực sản xuất trong nước yếu kém. Đồng thời, mọi hoạt động kinh tế xã hội đều do Nhà nước đảm nhận, nhà nước bao tiêu quá trình sản xuất cũng như việc tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp, do đó các doanh nghiệp chỉ việc tập trung thực hiện theo kế hoạch của nhà nước đề ra mà không cần lo cạnh tranh với ai. Điều đó gây ra lãng phí nguồn lực xã hội vì cạnh tranh không được coi trọng.

Vì những mặt tiêu cực trên, muốn phát triển và xây dựng đất nước buộc Nhà nước phải chuyển đổi nền kinh tế sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nền kinh tế thị trường với quy luật cạnh tranh ra đời buộc các doanh nghiệp phải cạnh tranh với nhau chứ không chỉ phụ thuộc vào Nhà nước như trước. Nhờ tính chất khắc nghiệt của cạnh tranh nên yêu cầu nhận thức đúng đắn về cạnh tranh là cần thiết. Cùng với quá trình đổi mới, cạnh tranh theo pháp luật đã dần được chấp nhận ở nước ta như một động lực đảm bảo hiệu quả, tiến bộ xã hội nhưng vẫn chịu sự điều tiết của nhà nước.

2. Thực trạng cạnh tranh và độc quyền ở Việt Nam

Hiện nay việc nhận thức về cạnh tranh và độc quyền kinh doanh ở nước ta chưa nhất quán, chưa nhận thức rõ vai trò quan trọng của Nhà nước trong

nền kinh tế, vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước nên chưa có quan điểm dứt khoát về ủng hộ cạnh tranh lành mạnh và chống độc quyền kinh doanh. Nhà nước chưa có quy định cụ thể. Bên cạnh đó tư tưởng chưa coi trọng khu vực kinh tế tư nhân cũng đã ảnh hưởng không tốt đến môi trường cạnh tranh. Do những tồn tại đó mà thực trạng cạnh tranh và độc quyền ở Việt Nam còn nhiều bất cập như:

a) Tình trạng cạnh tranh bất bình đẳng

Cạnh tranh bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc sở hữu của Nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp thuộc Nhà nước được hưởng các ưu đãi như: ưu đãi về vốn đầu tư, thuế, vị trí địa lý, thị trường tiêu thụ,.. Ngoài ra các doanh nghiệp Nhà nước còn tập trung trong tay một lượng lớn các ngành nghề quan trọng như: điện, nước, than, dầu lửa,.. trong khi các doanh nghiệp tư nhân thì không được coi trọng, còn các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động theo một quy chế riêng, không được hưởng ưu đãi quá nhiều từ Nhà nước. Điều này gây thiệt hại lớn về kinh tế, bởi các doanh nghiệp Nhà nước quá phụ thuộc vào Nhà nước gây ra lãng phí nguồn lực xã hội, trong khi các công ty tư nhân hoạt động năng nổ và hiệu quả hơn thì lại không được Nhà nước hỗ trợ quá nhiều. Ngoài ra do những quy định thiếu hợp lý trong hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài gây nên sự e ngại về vốn đầu tư từ các công ty nước ngoài vào nước ta.

b) Hành vi cạnh tranh của các doanh nghiệp

Một số doanh nghiệp câu kết, thông đồng với nhau để tăng cường sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong “hội”, từ đó loại bỏ các doanh nghiệp bên ngoài bằng cách ngăn cản không cho họ tham gia hoạt động kinh doanh, hạn chế mở rộng hoạt động, tẩy chay, không cung cấp sản phẩm, dịch vụ, chèn ép buộc các doanh nghiệp đó phải tham gia vào “hội doanh nghiệp” hoặc khiến họ phá sản. Sự câu kết này dẫn tới việc độc quyền chi phối các mặt

hàng trong thời gian nhất định khiến cho giá cả hàng hóa tăng cao. Ví dụ tiêu biểu là thuốc tân dược bán ở nước ngoài nhập về nước ta bán giá đắt gấp 3 lần gây thiệt hại kinh tế cho người tiêu dùng, triệt tiêu động lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp.

Lạm dụng ưu thế của doanh nghiệp để chi phối thị trường. Hành vi này xuất phát từ một số tổng công ty độc quyền hoặc các công ty lớn có khả năng chi phối thị trường. Các công ty này dựa vào thế mạnh của mình, từ đó sử dụng các biện pháp cạnh tranh thiếu lành mạnh để loại bỏ đối thủ cạnh tranh, thao túng thị trường. Với sức mạnh độc quyền của mình, các công ty áp đặt giá cả độc quyền, độc quyền mua với giá thấp và bán với giá cao để thu lợi nhuận siêu ngạch hoặc để loại bỏ đối thủ cạnh tranh thì họ có thể hạ giá bán xuống thấp hơn chi phí sản xuất. Sự lạm dụng ưu thế này dẫn đến việc áp dụng các điều kiện sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhỏ hơn, từ đó chi phối các doanh nghiệp này. Bên cạnh đó việc lạm dụng này còn hạn chế khả năng lựa chọn của người tiêu dùng cũng như khả năng kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên tham gia kinh doanh trong các lĩnh vực khác. Việc này có thể dẫn đến áp đặt giá cả sản phẩm, loại sản phẩm,...

Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Các hình thức quảng cáo gian dối, thổi phồng quá mức ưu điểm hàng hóa của mình, đồng thời làm giảm ưu điểm của các hàng hóa cùng loại từ các doanh nghiệp khác, đưa ra mức giá cao hơn rất nhiều so với mức giá thực tế. Điều này gây thiệt hại không nhỏ cho người tiêu dùng cũng như các doanh nghiệp sản xuất chân chính khác. Các hành vi thông đồng với cơ quan quản lý Nhà nước nhằm cản trở hoạt động các đối thủ trong việc ký kết hợp đồng, hối lộ các giao dịch kinh tế, lôi kéo lao động tay nghề cao, chuyên gia trong nghề về đầu quân cho mình một cách không chính đáng vẫn còn khá phổ biến trong nền kinh tế.

c) Độc quyền của một số tổng công ty

Một số công ty với thế mạnh kinh tế vượt trội đã kiến nghị Chính phủ về việc thực hiện chính sách bảo hộ ngăn cản nhập khẩu, chính sách bao cấp, lãi suất ưu đãi để duy trì vị thế độc quyền của mình. Nhiều tổng công ty đã thể chế hóa ưu đãi đặc quyền của mình và đưa ra những quy định bất lợi cho đối thủ cạnh tranh của mình nhằm loại bỏ các đối thủ cạnh tranh.

Với ưu thế độc quyền, nhiều công ty đã định ra những sản phẩm mà họ sản xuất nhằm tạo sự bất bình đẳng giữa những người kinh doanh với nhau trên thị trường. Ví dụ: cùng một loại hàng hóa nhưng tổng công ty đã áp đặt nhiều giá khác nhau đối với mỗi loại khách hàng.

Cạnh tranh trong nội bộ tổng công ty bị hạn chế. Được sự bảo hộ của Chính phủ nên nhiều công ty hoạt động trì trệ, ỷ lại gây tổn kém, lãng phí cho xã hội. Như vậy vừa không nâng cao được năng lực cạnh tranh của công ty vừa ảnh hưởng đến cạnh tranh trên thị trường.

d) Độc quyền tự nhiên trong các ngành kết cấu hạ tầng:

Độc quyền tự nhiên tồn tại trong những ngành kết cấu hạ tầng đòi hỏi vốn đầu tư lớn mà lợi nhuận đem lại chậm và không đáng kể. Ngoài ra độc quyền tự nhiên còn tồn tại trong những ngành kinh tế quan trọng, ảnh hưởng mạnh mẽ đến chiến lược phát triển kinh tế của đất nước như: Điện, nước, dầu khí, đặc biệt này chỉ có một hoặc một vài doanh nghiệp Nhà nước được phép hoạt động. Các doanh nghiệp này kinh doanh theo mô hình khép kín theo chiều dọc vừa thực hiện các khâu đầu vừa thực hiện các khâu cuối. Do hình thức hoạt động như vậy nên hạn chế cạnh tranh hay dường như không có đối thủ cạnh tranh trên thị trường. Do vậy các tổng công ty có thể đưa ra những mức giá chung cao hơn so với mức giá thực tế của sản phẩm để thu được lợi nhuận siêu ngạch cao. Điều này làm cho người tiêu dùng mất nhiều chi phí hơn để sử dụng các hàng hoá dịch vụ trong khi chất lượng không tương xứng.

Chương 3: Giải pháp duy trì cạnh tranh và chống độc quyền

1. Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh và độc quyền

Hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ liên quan đến cạnh tranh và độc quyền chưa hoàn thiện, ý thức chấp hành pháp luật của người dân và các doanh nghiệp chưa nghiêm túc nên dẫn đến sự tồn tại của những hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Chưa có sự nhất quán trong quan điểm về vai trò của cạnh tranh và độc quyền nên nội dung một số quy định pháp lý liên quan đến môi trường cạnh tranh còn mâu thuẫn với nhau.

Thủ tục hành chính chưa được cải thiện, đơn giản hóa nên gây phiền hà cho các nhà đầu tư, đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng trong cạnh tranh, làm tăng chi phí giao dịch, giảm tính hấp dẫn của môi trường đầu tư trong nước.

Hệ thống thông tin chưa đủ mạnh gây bất bình đẳng trong giao dịch để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến môi trường cạnh tranh.

Quá trình cải cách hệ thống các doanh nghiệp Nhà nước còn chậm. Nhiều doanh nghiệp Nhà nước hoạt động không hiệu quả nhưng vẫn được bao cấp, duy trì và bảo hộ.

2. Biện pháp duy trì cạnh tranh và kiểm soát độc quyền

Thứ nhất, cần tiếp tục đổi mới nhận thức về cạnh tranh, thống nhất quan điểm về vai trò cạnh tranh trong nền kinh tế. Coi cạnh tranh trong nền kinh tế là động lực phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Thứ hai, cải tổ pháp luật về cạnh tranh để cơ chế cạnh tranh được vận hành trôi chảy, hạn chế hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường, nói lỏng điều kiện gia nhập và rút khỏi thị trường để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, xây dựng cơ quan chuyên trách theo dõi, giám sát hành vi liên quan đến cạnh tranh và độc quyền. Rà soát và hạn chế số lượng lĩnh vực độc quyền, kiểm soát độc quyền chặt chẽ hơn.

Thứ tư, cải thiện môi trường thông tin và pháp luật theo hướng minh bạch và kịp thời hơn, nhanh chóng cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia cạnh tranh.

Thứ năm, Nhà nước cần có luật cạnh tranh với mục đích đảm bảo và duy trì môi trường cạnh tranh. Nội dung luật cạnh tranh cần được nghiên cứu và thay đổi thường xuyên để phù hợp với biến động của môi trường cạnh tranh cả trong và ngoài nước.

Thứ sáu, cần thành lập các hiệp hội người tiêu dùng với những hoạt động chủ yếu là cung cấp thông tin phục vụ người tiêu dùng và kịp thời phát hiện những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường.

Thứ bảy, cơ cấu lại và kiểm soát độc quyền kể cả độc quyền tự nhiên. Cần xoá bỏ độc quyền trong kinh doanh, chỉ duy trì độc quyền ở một số ngành quan trọng phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế như: sản xuất và truyền tải điện năng, khai thác dầu khí, bưu chính viễn thông, xây dựng cơ sở hạ tầng,... kiểm soát chặt chẽ các doanh nghiệp độc quyền thuộc Nhà nước.

Thứ tám, học hỏi việc thực hiện chính sách bảo vệ người tiêu dùng như các nước phát triển trên thế giới như Nhật Bản hay Mỹ

Nhật Bản: Để bảo vệ người tiêu dùng Nhật đã ban hành luật bảo vệ người tiêu dùng, yêu cầu của luật cần có “Những biện pháp cần thiết để điều chỉnh những hoạt động hạn chế một cách vô lý tự do cạnh tranh và bình đẳng trong lĩnh vực giá cả hàng hoá và dịch vụ là những điều hết sức quan trọng đối với cuộc sống người dân”. Luật bảo vệ người tiêu dùng ra đời thể hiện mối quan tâm về cách ứng xử bình đẳng giữa các doanh nghiệp và mong muốn có một chế độ cạnh tranh tự do lành mạnh. Luật bảo vệ người tiêu dùng

còn có những quy định cần có những chỉ dẫn về đặc tính và chất lượng sản phẩm và “Những chỉ dẫn gian dối và gây hậu quả nghiêm trọng phải bị xử lý”. Ngoài luật bảo vệ người tiêu dùng thì các cơ quan cạnh tranh của Nhật Bản cho rằng luật chống độc quyền cũng bảo vệ người tiêu dùng.

Mặc dù vậy, thì việc bảo vệ người tiêu dùng của Nhật cũng rất yếu về mặt thể chế, ít hiệu lực hơn mức cần thiết đối với cải cách, do không được thể chế hoá giữa việc bảo vệ người tiêu dùng và chính sách cạnh tranh. Thiếu cơ chế điều phối rõ ràng, sự điều phối không có hệ thống giữa các vấn đề về cạnh tranh và người tiêu dùng hay giữa các chính sách này với nhau, không có hỗ trợ chung làm cho việc thực hiện một chương trình cải cách bị bỏ lỡ.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện bảo vệ người tiêu dùng, Nhật Bản đã tạo ra “Hội đồng bảo vệ người tiêu dùng”. Nó bao gồm các cơ quan quan tâm đến vấn đề này và ủng hộ thực thi luật chống độc quyền không thiên vị và chặt chẽ, làm cho người tiêu dùng luôn luôn nhận thấy lợi ích của việc có nhiều khả năng lựa chọn hơn, giá cả thấp hơn do cạnh tranh mạnh mẽ và thị trường mở cửa đem lại.

Mỹ: Mỹ coi việc thực thi luật pháp bảo vệ người tiêu dùng và chống độc quyền là các công cụ bổ sung trong chính sách cạnh tranh của Mỹ nhằm đem lại lợi ích từ cạnh tranh. Pháp luật cạnh tranh của Mỹ thường hướng tới việc đảm bảo sự lựa chọn tự do của người tiêu dùng đối với hàng hoá – dịch vụ trên thị trường. Các luật pháp ngăn cấm các hành vi hạn chế sự lựa chọn của người tiêu dùng, kể cả khi trên thị trường chỉ có một đơn vị cung ứng hàng hoá. Người tiêu dùng ở Mỹ thường ủng hộ việc thực thi luật cạnh tranh và việc thực thi này càng tích cực, càng mạnh mẽ thì người tiêu dùng càng có được nhiều lợi ích hơn

Kết luận

Cạnh tranh là một quy luật kinh tế, là một phần của nền kinh tế thị trường. Cạnh tranh thường dẫn đến độc quyền còn sự độc quyền có khả năng dẫn đến sự phá sản của một bên tham gia cạnh tranh, gây ra sự thất nghiệp, tạo gánh nặng cho xã hội. Tuy nhiên xét trong một quá trình lâu dài và dựa trên lợi ích của xã hội thì cạnh tranh là động lực cho sự phát triển của xã hội. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế với nhau sẽ làm nguồn lực của xã hội được phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn. Những mặt trái của cạnh tranh sẽ không đáng ngại nếu chúng ta có một chính sách cạnh tranh và chống độc quyền hợp lý. Hiện nay nhiều nước trên thế giới đã áp dụng tốt chính sách cạnh tranh trong phát triển kinh tế và đem lại hiệu quả cao. Một trong những nước sử dụng rộng rãi và hiệu quả cạnh tranh để phát triển kinh tế là Mỹ

Đối với Việt Nam, thực trạng nước ta cho thấy môi trường cạnh tranh và chống độc quyền ở nước ta còn nhiều hạn chế do còn nhiều điều cần được tháo gỡ. Chúng ta còn nhiều việc phải làm để có được môi trường cạnh tranh lành mạnh trước hết chúng ta cần có chính sách cạnh tranh hợp lý, có pháp luật về cạnh tranh hướng dẫn các doanh nghiệp khi tham gia cạnh tranh để cho cạnh tranh phát huy đúng ý nghĩa của nó là thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Tổng kết lại, cạnh tranh trong nền kinh tế luôn có hai mặt, nó vừa là động lực cho sự phát triển kinh tế nếu có chính sách cạnh tranh hợp lý, ngược lại nếu không có chính sách hợp lý thì cạnh tranh sẽ dẫn đến sự sụp đổ của nền kinh tế. Việt Nam cũng không nằm ngoài sự thất bại nếu không biết vận dụng quy luật cạnh tranh. Vì áp dụng quy luật cạnh tranh muộn nên Việt Nam có lợi thế là tiếp thu thành tựu của các nước đi trước cũng như né tránh những sai lầm của các nước đi trước, từ đó đưa Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt:

Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học – không chuyên lý luận chính trị), Hà Nội.

Tài liệu trực tuyến

1. Các giải pháp duy trì cạnh tranh và chống độc quyền, dankinhhte, [http://www.dankinhhte.vn/cac-giai-phap-duy-tri-can-
h-tranh-va-chong-doc-quyen/](http://www.dankinhhte.vn/cac-giai-phap-duy-tri-can-
h-tranh-va-chong-doc-quyen/) truy cập lúc 15h20 ngày 13/6/2021
2. VẤN NẠN HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI, HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP, vnptcheck, [http://vnptcheck.vn/news/details/36-vn-nn-hang-gi-hang-nhai-hang-kem-
cht-lung](http://vnptcheck.vn/news/details/36-vn-nn-hang-gi-hang-nhai-hang-kem-
cht-lung) truy cập lúc 16h ngày 13/06/2021
3. Thực trạng cạnh tranh và độc quyền, dankinhhte, [http://www.dankinhhte.vn/thuc-trang-can-
h-tranh-va-chong-doc-quyen-o-viet-nam/](http://www.dankinhhte.vn/thuc-trang-can-
h-tranh-va-chong-doc-quyen-o-viet-nam/) truy cập 15h30 ngày 13/6/2021